TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 466; 275; 280; 357 và Điều 468 - Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đàm Thị H, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm Đồng Tâm A, xã N, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trương Văn K, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An.

Theo giấy ủy quyền lập ngày 20/10/2025, tại Văn phòng C, số chứng thực 68 quyển số 01/2025/TP/CC/SCC/CTCK.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm Đồng Tâm A, xã N, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản cho bà Đàm Thị H tổng số tiền là 367.280.000 đồng (ba trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) theo các giấy vay vàng và giấy vay tiền sau:

Giấy vay vàng ngày 01/7/2018 (âm lịch) là 1 cây 9 vàng 9999 (một cây chín vàng 9999) (bao gồm 01 dây 1 cây + 1 dây 5 chỉ + 1 lắc tay 3 chi + 1 chỉ tùng teng), quy đổi thành tiền là 15.120.000 đồng (mười lăm triệu, một trắm hai

mươi nghìn đồng)/chỉ. Tổng giá trị quy đổi 1,9 cây vàng 9999 là 287.280.000 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Giấy vay tiền ngày 5/8/2018 (âm lịch) số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)

Giấy vay tiền ngày 17/01/2019 (âm lịch) số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ thỏa thuận chịu toàn bộ án phí DSST là 9.182.000 đồng (chín triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho bà Đàm Thị H số tiền tạm ứng án phí là 9.182.000 đồng (chín triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003174 ngày 25/11/2025, tại tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên